|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY  **TRƯỜNG THCS GIAO THANH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn Lịch sử và địa lí Lớp 8**  ***(Thời gian làm bài: 90 phút)*** |

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

**Mỗi câu được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | A | C | C | A | D | A | D |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | D | A | C | D | A | C | B |

**II. TỰ LUẬN ( 6,0 điểm***)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.**  (1,5 điểm). | ***Nguyên nhân đề xuất***  + Chế độ phong kiến đang lâm vào khủng hoảng lại phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dânPháp  + Tầng lớp văn thân, sĩ phu Việt Namcó điều kiện tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài đã mạnh dạn gửi lên triều đình Huế những bản điều trần, đề nghị cải cách.  ***Các dề nghị cải cách không thực hiện được vì:***  + Thiếu cơ sở kinh tế, xã hội.  + Vấp phải tư tưởng bảo thủ của cả triều đình và nhân dân.  ***Ý nghĩa:***  + Phản ánh sự tiến bộ trong nhận thức của người Việt nam.  + Góp phần chuẩn bị về mặt tư tưởng cho sự ra đời phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX. | 0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2.**  (1,5 điểm). | **a. Sự khác nhau giữa phong trào Cần Vương và Yên Thế**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Phong trào Cần Vương** | **Khởi nghĩa Yên Thế** | | 1.Mục đích: | Chống Pháp để giành lại độc lập đồng thời khôi phục lại chế độ phong kiến | Nhằm chống lại chính sách bình định của Pháp, muốn xây dựng cuộc sống bình đẳng và bảo vệ bản thân | | 2.Thời gian tồn tại- Địa bàn hoạt động | Được diễn ra từ năm 1885 – 1896, kéo dài trong 10 năm ở thời kì Pháp bình định Việt Nam  Ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ | Diễn ra từ năm 1884 – 1913, kéo dài tận 30 năm, trong cả thời kì Pháp bình định và tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất  Diễn ra trên một địa phương nhỏ hẹp phía tây bắc tỉnh Bắc Giang | | 3. Lực lượng lãnh đạo/tham gia: | Các sĩ phu văn thân yêu nước.  Gồm nhiều tầng lớp, trong đó có thể kể đến văn thân, sĩ phu, nông dân | Nông dân | | 4.Phương thức/Tính chất: | Khởi nghĩa vũ trang  Phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng phong kiến. | Cũng là khởi nghĩa vũ trang nhưng có giai đoạn hòa hoãn, có giai đoạn tác chiến  Phong trào nông dân mang tính tự phát | | 1,0  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
|  | **b. Bài học rút ra cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay:**  - Cần hiểu rõ được tình hình quốc tế và trong nước để đưa ra chiến lược phát triển kinh tế đất nước phồn thịnh, tạo tiềm lực cho việc bảo vệ tổ quốc…  - Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của các tầng lớn nhân dân, cọi trọng yếu tố sức dân, phát huy nội lực dân tộc… | *0,25*  *0,25* |
| **Câu 4**( 1.5 điểm): | **\* Đặc điểm khí hậu:**vùng biển đảo nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa.  ***- Nhiệt độ bề mặt nước biển*** trung bình năm là trên 23°C.  + Mùa hạ: nhiệt độ giữa các vùng biển ít chênh lệch;  + Mùa đông: nhiệt độ giảm khá nhanh từ vùng biển phía nam lên vùng biển phía bắc.  + Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở vùng biển đảo nhỏ hơn trên đất liền.  - ***Hướng gió thay đổi theo mùa:***  + Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, gió mùa mùa đông và Tín phong có hướng đông bắc chiếm ưu thế;  + Từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa hướng đông nam chiếm ưu thế.  + Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền rõ rệt.  ***- Lượng mưa*** trên biển thường nhỏ hơn trên đất liền, khoảng trên 1 100 mm/năm; các đảo có lượng mưa lớn hơn.  ***- Vùng biển nước ta là nơi chịu nhiều thiên tai:*** bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,... Trung bình mỗi năm có 3 - 4 cơn bão trực tiếp đổ bộ vào vùng biển Việt Nam. | *0,5*  *0,5*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu 5**( 1.5 điểm): | 1. Tài nguyên biển   - **Tài nguyên sinh vật:** phong phú, đa dạng .  + Vùng biển Việt Nam có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, còn có các loài động vật giáp xác, thân mềm, trong đó nhiều loài là thực phẩm được ưa thích, có giá trị dinh dưỡng cao: tôm, mực, hải sâm,...  + Nhiều loài rong biển được sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và xuất khẩu.  + Năm 2019, vùng biển nước ta có trữ lượng thuỷ sản là 3,87 triệu tấn và khả năng khai thác là gần 1,55 triệu tấn.  **- Tài nguyên du lịch:**  + Bờ biển dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp, nước biển trong xanh, hệ sinh thái biển phong phú, khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng, là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch biển.  **- Tài nguyên khoáng sản:**  + Dầu mỏ, khí tự nhiên tập trung ở các bể (bồn trũng) trong vùng thềm lục địa.  + Các khoáng sản khác bao gồm 35 loại khoáng sản, phân bố dọc vùng ven biển, sườn bờ và dưới đáy biển. Trong đó, có giá trị nhất là ti-tan, cát thuỷ tinh, muối,...  - Ngoài ra, vùng biển Việt Nam có thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, phát triển giao thông vận tải biển.  *b.Những hành động mà em có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường biển đảo:*  - Tham gia các hoạt động làm sạch bờ biển, giữ gìn môi trường sinh thái,... nhằm giảm thiểu sự suy thoái, ô nhiễm môi trường biển và trên các đảo.  - Đấu tranh với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển đảo trái với quy định của pháp luật.  - Rèn luyện kĩ năng để thích ứng với các thiên tai và sự cố xảy ra trong vùng biển đảo. | **1,0**  0.5  0,25    0,25  0,5 |